

Số: 9031/QĐ-UBND

Vạn Ninh, ngày 20 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố kết quả chỉ số xếp hạng cải cách hành chính
đối với các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp
và UBND các xã, thị trấn thuộc huyện năm 2023**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện.

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định cải cách hành chính huyện Vạn Ninh tại biên bản cuộc họp ngày 18/12/2023 và đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kết quả chỉ số xếp hạng cải cách hành chính đối với các Phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và UBND các xã, thị trấn thuộc huyện năm 2023 (có bảng tổng hợp kết quả xếp hạng kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Nội vụ huyện, Thủ trưởng các Phòng ban chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Nội vụ (b/c);
- BBT Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT, NV.

CHỦ TỊCH



Đàm Ngọc Quang

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ XẾP HẠNG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
NĂM 2023 CỦA CÁC PHÒNG BAN CHUYÊN MÔN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
VÀ UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN THUỘC HUYỆN

(Kèm theo Quyết định số: 905/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện Vạn Ninh)

STT	TÊN CƠ QUAN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM TỰ CHẤM	ĐIỂM THẨM ĐỊNH	CHỈ SỐ CCHC (%)	XẾP HẠNG CCHC	VỊ TRÍ
A	Khối Đơn vị sự nghiệp						
1	Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao	100	94.91	95.22	95.22	Tốt	1
2	Ban Quản lý dự án các CTXD	100	95	94.5	94.5	Tốt	2
3	Trung tâm Phát triển quỹ đất	100	99	91.29	91.29	Tốt	3
B	Khối Phòng ban chuyên môn						
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	88	86.75	86.45	98.24	Tốt	1
2	Phòng Kinh tế	88	87	86.35	98.12	Tốt	2
3	Phòng Nội vụ	88	87	85.6	97.27	Tốt	3
4	Phòng Tư pháp	88	85	85.1	96.7	Tốt	4
5	Văn phòng HĐND và UBND huyện	88	87.5	84	95.45	Tốt	5
6	Phòng Văn hóa và Thông tin	88	88	83.5	94.89	Tốt	6
7	Thanh tra huyện	82	80	75.5	92.07	Tốt	7
8	Phòng Giáo dục và Đào tạo	88	86	80.93	91.97	Tốt	8
9	Phòng Quản lý đô thị	88	87	80.6	91.59	Tốt	9
10	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	88	86	78.5	89.2	Tốt	10
11	Phòng Y tế	88	83.5	72.48	82.36	Khá	11
12	Phòng Tài nguyên và Môi trường	88	75.48	70.84	80.5	Khá	12
C	Khối UBND các xã, thị trấn						
1	UBND xã Vạn Long	99.5	96.78	95.53	96.01	Tốt	1
2	UBND thị trấn Vạn Giã	99.5	94.98	93.87	94.34	Tốt	2
3	UBND xã Vạn Thạnh	99.5	96.69	93.76	94.23	Tốt	3
4	UBND xã Đại Lãnh	99.5	94.4	92.62	93.09	Tốt	4
5	UBND xã Vạn Hưng	99.5	97.29	92.28	92.74	Tốt	5
6	UBND xã Xuân Sơn	99.5	96.9	89.47	89.92	Tốt	6
7	UBND xã Vạn Lương	99.5	96	88.41	88.85	Tốt	7
8	UBND xã Vạn Thọ	99.5	92.15	87.33	87.77	Tốt	8
9	UBND xã Vạn Thắng	99.5	91.62	86.74	87.18	Tốt	9
10	UBND xã Vạn Phước	99.5	92.25	86.61	87.05	Tốt	10
11	UBND xã Vạn Khánh	99.5	98.55	86.49	86.92	Tốt	11
12	UBND xã Vạn Phú	99.5	96.8	85.54	85.96	Tốt	12
13	UBND xã Vạn Bình	99.5	96.8	84.2	84.62	Khá	13

* Thang chỉ số xếp hạng:

- Từ 85% đến 100%: Tốt

- Từ 75% đến dưới 85%: Khá

- Từ 60% đến dưới 75%: Trung bình

- Dưới 60%: Yếu